

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 7 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn và
giải quyết việc nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Krang Jiê.

2. Bà Nguyễn Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Y Ker B'Krông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và giải quyết việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thiên H, sinh năm 1988; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 21/02/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Cà Thị M trình bày: Chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 6 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sống chung với bố mẹ chị M tại thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn quá lớn, nguyên nhân là do

hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hạnh phúc, không hòa hợp nhau. Đến ngày 30 tháng 4 năm 2015 anh Nguyễn Thiên H đã thu xếp dọn đồ đạc bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không quay về nhà nữa từ đó đến nay. Mặc dù, chị M và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm anh H và đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích nhưng không có kết quả. Do đó, chị Cà Thị M xét thấy thực tế tình cảm của hai vợ chồng thực sự không còn nữa; nay chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thiên H để giải phóng cho cả hai người được tự do, ổn định tư tưởng và yên tâm làm ăn sinh sống, nuôi dưỡng con cái trưởng thành.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Cà Duy H, sinh ngày 27/01/2014, hiện nay cháu Duy H đang sinh sống với chị Cà Thị M tại thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên vọng của chị Cà Thị M nếu ly hôn muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Cà Duy H cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Cà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Lý Văn Đ - thôn Trưởng thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Vào năm 2013, chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H có tổ chức lễ đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L vào ngày 03/6/2013, sau khi kết hôn chị M và anh H sống chung cùng bố mẹ chị M tại thôn Y, xã Đ, huyện L. Còn về tình trạng hôn nhân và gia đình của chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H sống chung với nhau tại địa phương hoặc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì đó là chuyện riêng của gia đình họ nên ông thôn Trưởng không nắm rõ được. Đến khoảng tháng 04/2015 thì không thấy anh H ở tại địa phương từ đó cho đến nay, nhưng anh H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương cũng không báo cáo với chính quyền thôn biết, nay anh Nguyễn Thiên H đang ở đâu và làm gì thì thôn Trưởng thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn không biết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, đối với anh Nguyễn Thiên H, mặc dù Tòa án đã tuyên bố mất tích và đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Thiên H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không trở về địa phương nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa, chị Cà Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình cũng như đã khai trong bản tự khai. Chị Cà Thị M không có xuất trình chứng cứ mới cũng như không có tin tức gì về anh Nguyễn Thiên H hoặc phát sinh những tình tiết mới của vụ án tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với anh Nguyễn

Thiên H, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án riêng đối với chị Cà Thị M đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; còn anh Nguyễn Thiên H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không trở về địa phương. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà Thị M. Chị Cà Thị M được ly hôn đối với người tuyên bố mất tích anh Nguyễn Thiên H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cà Duy H, sinh ngày 27/01/2014 cho chị Cà Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Cà Duy H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Cà Thị M không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Cà Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Cà Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp “*Ly hôn và giải quyết việc nuôi con*” với anh Nguyễn Thiên H. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Thiên H có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn Y, xã Đ, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thiên H đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Thiên H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không trở về địa phương nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H đã lấy nhau

dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L vào ngày 03/6/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H là hợp pháp được pháp luật Nhà nước ta công nhận. Sau khi kết hôn, quá trình sống chung với nhau chị Cà Thị M và anh Nguyễn Thiên H chỉ được hạnh phúc khoảng thời gian năm đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn quá lớn, bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp nhau. Do vậy, đến ngày 30 tháng 4 năm 2015 anh Nguyễn Thiên H đã thu xếp dọn đồ đạc bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó cho đến nay. Mặc dù, chị M và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm anh H và có Quyết định của Tòa án về thông báo tìm kiếm, Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh H nhưng vẫn không có kết quả, hiện nay anh H đã bỏ nhà đi biệt tăm, biệt tích, không rõ tin tức, không trở về địa phương. Vì vậy, chị Cà Thị M muốn ổn định cuộc sống, yên tâm lo làm ăn và nuôi dưỡng con cái trưởng thành nên chị Cà Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Thiên H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà Thị M. Chị Cà Thị M được ly hôn đối với người tuyên bố mất tích anh Nguyễn Thiên H là phù hợp.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, đối với anh Nguyễn Thiên H mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không trở về địa phương nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[4] Căn cứ biên bản xác minh ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, ông Lý Văn Đ - thôn Trưởng thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin về anh Nguyễn Thiên H là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị Cà Thị M đã trình bày.

[5] Về con chung: Xét thấy, nên cần giao cháu Nguyễn Cà Duy H, sinh ngày 27/01/2014 cho chị Cà Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chị Cà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Cà Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính Phủ; do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, chị Cà Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, 235, điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà Thị M. Chị Cà Thị M được ly hôn đối với người tuyên bố mất tích anh Nguyễn Thiên H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cà Duy H, sinh ngày 27/01/2014 cho chị Cà Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Cà Duy H đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Cà Thị M không yêu cầu giải quyết.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Chị Cà Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Cà Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thiên H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phụng Ayun

